

## **Lê Trang Tông (1533-1548)**

Lê Trang Tông tên húy là Duy Ninh, là con của vua Lê Chiêu Tông, mẹ là Phạm Thị Ngọc Quỳnh, cháu năm đời của Lê Thánh Tông.

Khi Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, Duy Ninh mới 11 tuổi được Lê Quán cõng chạy sang Ai Lao đổi tên là Huyền. Đến tháng giêng năm Quý Tỵ - 1533 được Chiêu huân công Nguyễn Kim đón về lập lên làm vua, lúc đó Duy Ninh 19 tuổi.

Duy Ninh lên làm vua đặt niên hiệu là Nguyên Hoà, tôn Nguyễn Kim làm Thượng phụ Thái sư Hưng quốc công, lấy Sầm Hà làm nơi hành tại, giao kết với vua Ai Lao là Xạ Đẩu để nhờ quân lương, mưu việc lấy lại nước.

Tháng 12 năm 1540, Nguyễn Kim kéo quân từ Ai Lao về đánh Nghệ An, hào kiệt các nơi theo về giúp Lê Trung Hưng rất đông. Cuối năm 1543, Lê Trung Hưng chiếm được Tây Đô (Thanh Hoá). Nước ta từ đó hình thành "Nam - Bắc triều". Từ Thanh Hoá, Nghệ An trở vào do Lê Trung Hưng cai quản (Nam Triều). Cả vùng Bắc Bộ trong đó có kinh đô Đông Đô thuộc nhà Mạc cai quản (Bắc Triều). Hai bên Lê - Mạc nội chiến tàn khốc kéo dài gần 50 năm (1543-1592).

Năm 1545, Nguyễn Kim tiến đánh Sơn Nam, đến Yên Mô (Ninh Bình), thì bị hàng tướng nhà Mạc là Dương Chấp Nhất đánh thuốc độc giết chết.

Trịnh Kiểm là con rể Nguyễn Kim, nắm giữ binh quyền, mở đầu thời kỳ "vua Lê, chúa Trịnh".

Năm 1546, Trịnh Kiểm lập hành tại vua Lê ở Vạn Lại (Thanh Hoá). Lấy danh nghĩa "phù Lê, diệt Mạc", nhiều hào kiệt, danh sĩ đương thời tìm vào Thanh Hoá phò Lê Trung Hưng như Lương Đắc Bằng, Phùng Khắc Khoan...

Năm 1548, Lê Trang Tông mất, thọ 34 tuổi, ở ngôi được 15 năm. Trịnh Kiểm lập Thái tử Duy Huyền lên nối ngôi là Lê Trung Tông.

## **Lê Trọng Tấn (tên thật: Lê Trọng Tố; 1914 - 1986)**

Lê Trọng Tấn (tên thật: Lê Trọng Tố; 1914 - 1986), nhà hoạt động cách mạng và quân sự Việt Nam. Đại tướng. Quê ở Yên Nghĩa, Hoài Đức, Hà Tây. Tham gia cách mạng từ 1944, đảng viên cộng sản (1945). Trong Cách mạng tháng Tám 1945, là uỷ viên quân sự trong ban lãnh đạo khởi nghĩa tỉnh Hà Đông. Từ 1945 đến 1950, là trung đoàn phó rồi trung đoàn trưởng các trung đoàn: Sơn La, Sơn Tây, quyền khu trưởng Khu XIV, khu phó Liên khu X. Trong Chiến dịch biên giới (1950), là đại đoàn trưởng đầu tiên của Đại đoàn 312, chỉ huy đại đoàn trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Từ 12.1954 đến 1960, hiệu trưởng

Trường Sĩ quan Lục quân. Tháng 3.1961 - 1962, phó tổng tham mưu trưởng, trực tiếp làm tư lệnh Mặt trận đường 9 (1971). Năm 1972, tư lệnh Chiến dịch Trị Thiên, năm 1973 phó tổng tham mưu trưởng kiêm tư lệnh Quân đoàn 1. Tháng 3.1975, tư lệnh Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng, chỉ huy cánh quân phía Đông đánh thẳng vào Sài Gòn. Tháng 4.1975, phó tổng tham mưu trưởng kiêm phó tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh. Từ 1976 đến 2.1977, phó tổng tham mưu trưởng kiêm viện trưởng Học viện Quân sự cấp cao. Từ 6. 1978 đến 1986, thứ trưởng Quốc phòng, tổng tham mưu trưởng, uỷ viên thường vụ Đảng uỷ Quân sự Trung ương. Từ 12.1978 đến 2. 1979, trực tiếp chỉ huy các lực lượng vũ trang nhân dân trong Chiến tranh biên giới Tây Nam. Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khoá IV, V; đại biểu Quốc hội khoá VII. Huân chương Hồ Chí Minh, hai huân chương Quân công (hạng nhất, hạng ba); huân chương Chiến thắng hạng nhất, huân chương Kháng chiến hạng nhất và nhiều huân chương cao quý khác.

### **Lê Trung Hưng (1533 - 1789)**

Lê Trung Hưng (1533 - 1789), thời kì phục hồi vương triều nhà Lê. Vua đầu tiên do Nguyễn Kim dựng lên, sau bị họ Trịnh thay thế và thực sự nắm chính quyền.

Lê Trung Hưng có 16 đời vua là Trang Tông Duy Ninh, Trung Tông Duy  
Huyền, Anh Tông Duy Bang, Thế Tông Duy Đàm, Kính Tông Duy Tân, Thần  
Tông Duy Kỳ, Chân Tông Duy Hựu, Huyền Tông Duy Vũ, Gia Tông Duy Hạo,  
Hy Tông Duy Hợp, Dụ Tông Duy Đường, Lê Đế Duy Phường, Thuần Tông  
Duy Tường, Ý Tông Duy Thìn, Hiến Tông Duy Diêu và Mẫn Đế Duy Kỳ.

Là thời kì có nhiều biến động lớn: Chiến tranh Nam - Bắc triều, Chiến tranh  
Trịnh - Nguyễn, phong trào nông dân giữa thế kỉ 18. Năm 1786, Tây Sơn diệt  
Trịnh, nhà Lê không đủ sức nắm chính quyền. Cuối 1788, Lê Duy Kỳ chạy  
sang Thanh cầu cứu, bị Tây Sơn đánh bại đầu năm 1789.